

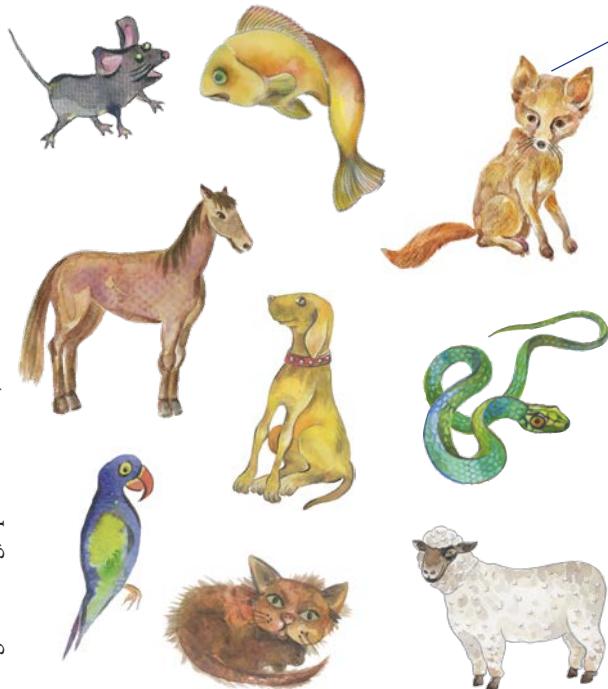
PRACOVNÍ LIST 1



TIẾNG VIỆT

první seznámení s vietnamským jazykem

ĐỘNG VẬT – ZVÍŘATA

ÚKOL 1: Spojte správně podle vzoru slovo s obrázkem.

CÁO
CHUỘT
THỎ
MÈO
BÒ
NGƯA
CHÓ
RĂN
GẤU
VOI
KHỈ
HỔ
GÀ
CÁ
VẸT
CỪU

**ÚKOL 2:** Doplňte věty podle vzoru správným názvem zvířete. Pomůže vám úkol 1.

Mình là chó (Já jsem pes).....



Mình là.....



Mình là.....



Mình là.....



Mình là.....



Mình là.....



Mình là.....



Mình là.....



Mình là.....



Mình là.....



Mình là.....



Mình là.....



Mình là.....



Mình là.....



Mình là.....



Mình là.....



ÚKOL 3: Jaké zvuky dělají zvířata? Spoje správně.
 Con mèo kêu

gâú gâú

gâú gâú

 Con chó kêu

meo meo

meo meo

 Con ngựa kêu

ùm bò



hí hí

 Con bò kêu

be be

ùm bò

 Con chuột kêu

hí hí

 Con cừu kêu

chít chít



be be

ÚKOL 4: Přečtěte si dialog společně s kamarádem.

A: Chào bạn!

ÚKOL 5: Sestavte svůj dialog po vzoru z úkolu 4. Zvířata vyměňte za jiná. Dialog napište a pak i zahrajte jako divadelko.

B: Chào bạn!

.....

A: Mình là mèo. Mèo kêu
meo meo.

.....

B: Mình là chó. Chó kêu
gâú gâú.

.....

A: Tạm biệt!

.....

B: Tạm biệt!

.....

VIETNAMŠTINA

Vietnamština (tiếng Việt) je mateřským jazykem Vietů, kteří představují 90 % obyvatel Vietnamu a další více než 3 miliony lidí po celém světě. Vietnamština je největší zástupce ze skupiny austroasijských jazyků. Mnoho slov přejala z různých dialektů čínštiny. Vietnamská gramatika se liší od té naší v mnoha ohledech. Jedná se o tzv. tónový jazyk, což znamená, že slabika se vyslovuje v jednom ze šesti tónů, které jsou její nedílnou součástí. Jelikož vietnamština je tónový jazyk, používá řadu diakritických znamének u samohlásek pro označení tónů. Vietnamština se neohýbá a nečasuje slova, podstatná jména nerozlišují rod ani číslo.

PROČ VIETNAMŠTINA POUŽÍVÁ LATINKU?

V minulosti se vietnamština zapisovala čínskými a vietnamskými znaky, které lépe sloužily k zápisu vietnamštiny. Kvůli komplikovanosti znaků velká většina prostého lidu byla negramotná až do začátku 20. století. Znaky ať už čínské nebo vietnamské uměli jen vzdělanci. Toto se ovšem nelíbilo francouzským kolonizátorem. Také tehdejší vietnamský král cítil nutnost vzdělávat veškeré obyvatele a latinská abeceda (upravená diakritickými znaménky pro potřebu vietnamského jazyka) se dá lépe osvojit, než složité čínské znaky. V roce 1910 došlo ke standardizaci vietnamštiny a uzákonění upravené latinky nad původní čínské a vietnamské znaky, které se ještě sem tam používaly v odlehlych částech země nebo staršími lidmi. Je to jeden z mála asijských jazyků, který latinku používá.

Sư tử và Chuột

Trời nóng bức, một con Sư tử mệt mỏi, chán nản nằm ngủ dưới bóng cây. Một đàn Chuột chạy ngang qua chỗ Sư tử nghỉ ngơi, trèo cả lên lưng nó để vui đùa. Sư tử tinh dại, thò vuốt bắt ngay được một con Chuột. Chuột biết chắc mình không có cơ may trốn thoát, liền chắp tay xin lỗi Sư tử vì sự thô lỗ táo tợn của mình, và bảo rằng mình không đáng bõ bèn gì cho cơn giận của Sư tử. Nghe lời phân trần nhũn nhặn đó, Sư tử quyết định thả Chuột ra, vì thấy rằng một con vật tầm thường lại không có khả năng tự vệ như thế quả là không đáng cho mình ra tay giết hại.

Thế rồi một hôm Sư tử không may bị roi vào bẫy của những người Thợ săn trong rừng. Nó cố hết sức vùng vẫy gầm vang nhưng không thể nào thoát ra được. Chuột nghe tiếng gầm thì biết đây chính là con Sư tử đã tha mạng sống cho mình bèn chạy tới cứu. Nó bò quanh gầm đứt dây lưới, giúp Sư tử thoát được ra khỏi chiếc bẫy. ■

Lev a myš

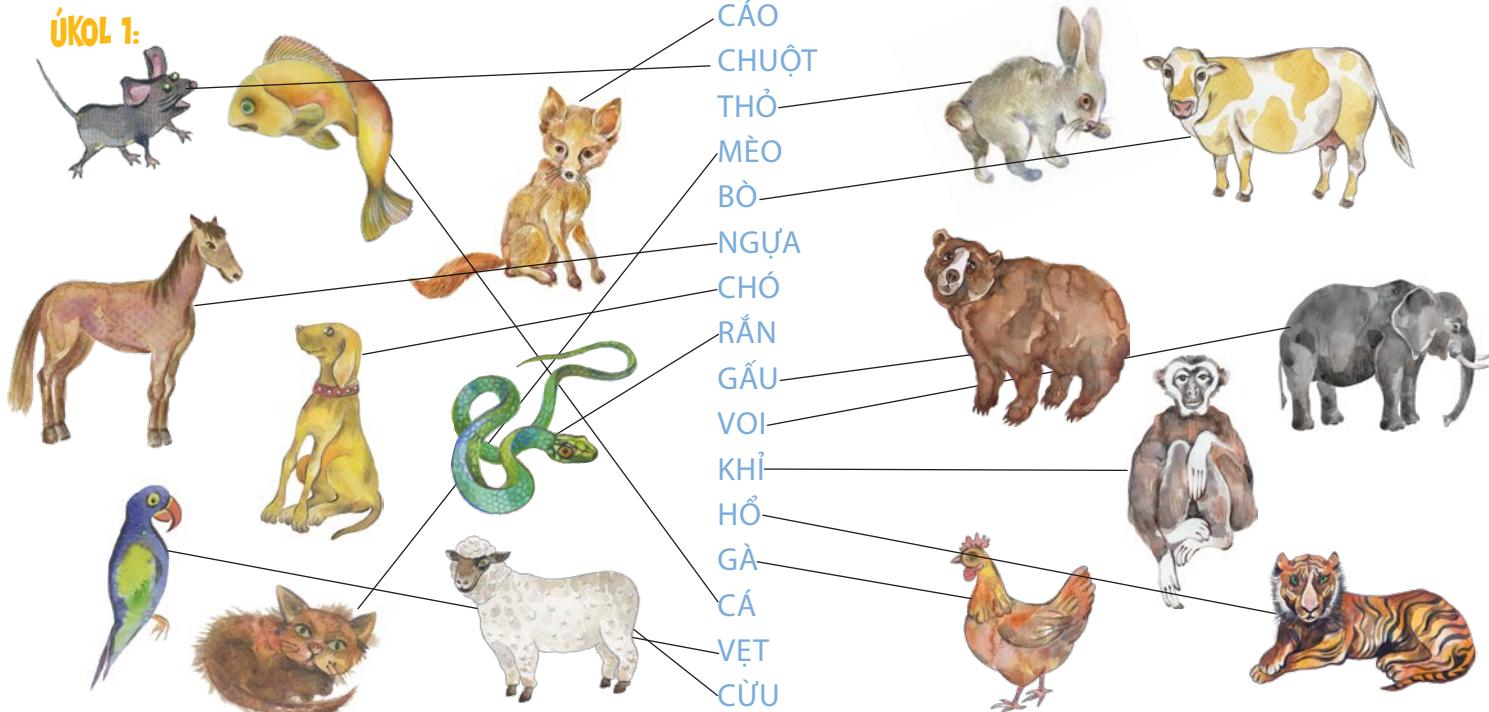
Síčímu lvovi přeběhla po těle myš. Lev vyskočil na nohy, chytil myš a chtěl ji na místě sežrat. Myš ho úpěnlivě prosila, aby ji pustil na svobodu, že se mu bohatě odvděčí, když ji nechá naživu. Lev se zasmál a pustil ji. A skutečně. Uplynulo několik dní a myš se lvovi odvděčila tím, že mu zachránila život. Lovci chytili lva a lanem ho přivázali ke stromu. Myš zaslechla, jak lev sténá, přišla k němu, rozhryzla provaz a lva osvobodila. „Tehdy jsi se mi vysmál,“ řekla mu, „sotva se ti prý odměním, od této chvíle si dobré zapamatuj, že i malé myši se mohou odvděčit.“ ■



Sotva se mi
můžeš odvděčit,
jsi tak nicotná!

A odvděčila se.
I malé myšky jsou
občas důležité.

ÚKOL 1:



ÚKOL 2:

Mình là chó



Mình là thỏ



Mình là chuột



Mình là cừu



Mình là cá



Mình là bò



Mình là ngựa



Mình là khỉ



Mình là vẹt



Mình là gấu



Mình là cáo



Mình là voi



Mình là mèo



Mình là gà



Mình là rắn



Mình là hổ



ÚKOL 3:

 Con mèo kêu meo meo.

 Con bò kêu ụm bò.

 con chó kêu gâu gâu.

 Con chuột kêu chít chít.

 Con ngựa kêu hí hí.

 Con cừu kêu be be.